



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN NGÀY

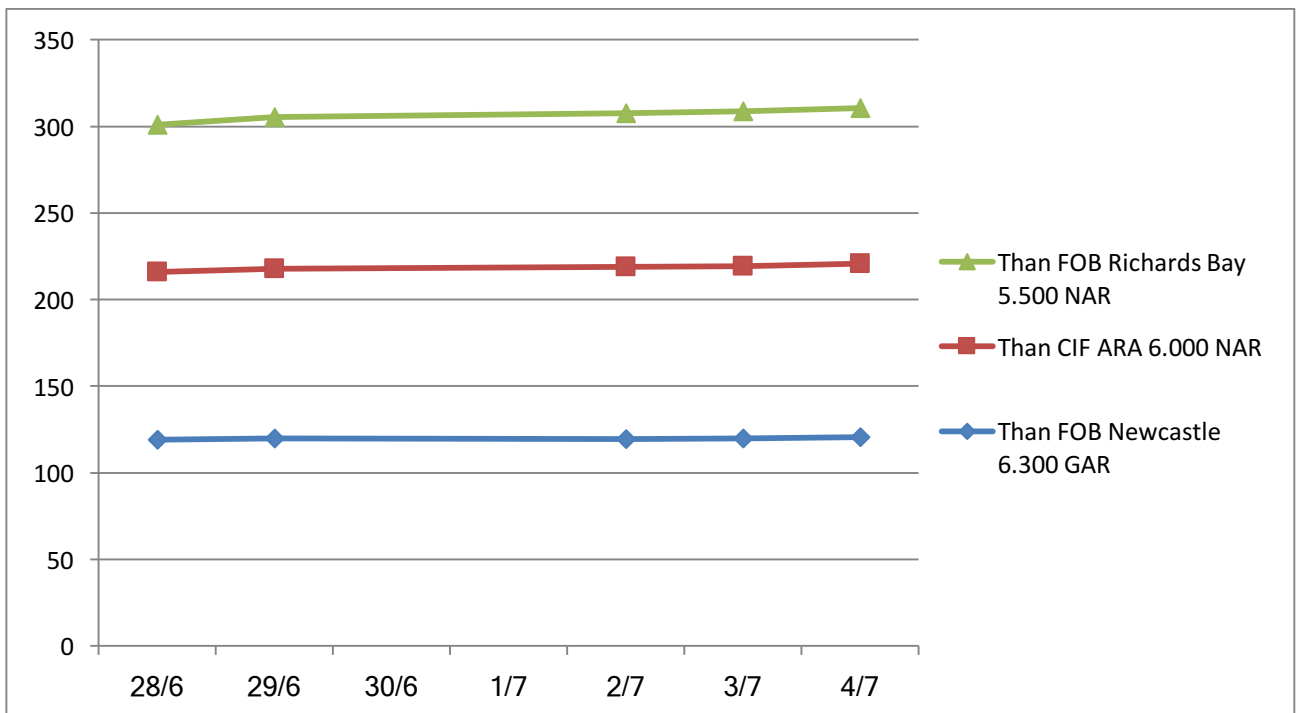
Ngày 05/07/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	120,60	+0,85	118,10	+0,35
CIF ARA 6.000 NAR	100,00	+0,30	99,00	-0,50
FOB Richards Bay 5.500 NAR	89,85	+0,70	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	84,50	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	68,50	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	55,75	-1,20	368,04	-9,11
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	76,25	-0,20	503,38	-2,91
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	87,60	-2,50	578,30	-18,39

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 04/07/2018)

ĐIỂM TIN

Nga thắng gói thầu mua 850.000 tấn than của nhà máy nhiệt điện tại Moroccan

Nhà máy nhiệt điện than Jorf Lasfar tại Morocco mới đây đã thông báo kết quả 2 gói thầu mua 840.000 tấn than nhiệt. Gói thầu đầu tiên mua 2 chuyến 60.000 tấn than nhiệt giao lẻ vào tháng 7 và tháng 8, gói thứ 2 mua 720.000 tấn than chia cho 12 chuyến, mỗi chuyến 60.000 tấn. Giá than không được công bố, tuy nhiên than Nga đã trúng cả 2 gói thầu trên. Nhà máy cho biết, giá than Mỹ và than Nga chỉ chênh lệch rất nhỏ. Ngoài ra chi phí vận chuyển than từ Nga và Mỹ không quá khác biệt, mức phí vận chuyển từ Baltic đến Morocco khá cạnh tranh với mức phí vận chuyển từ Mỹ. Theo Platts, giá than Nga trong tuần theo điều kiện FOB Baltic ở mức 91,15 USD/tấn, trong khi giá vận chuyển trên tàu Panamax ở mức 12 USD/tấn. Tổng cộng giá than giao đến nhà máy là 103,15 USD/tấn. Giá than Mỹ 6.000 kcal/kg NAR trong tuần, điều kiện FOB Hampton Roads ở mức 85 USD/tấn, phí vận chuyển bằng tàu Panamax đến Jorf Lasfar ở mức 18 USD/tấn, khiến giá than đến nhà máy khoảng 103 USD/tấn, tương đương với giá than Nga.

Chất lượng than trong gói thầu khó đáp ứng do các lò đốt được thiết kế để đốt than Nam Phi, do đó người bán cần xác định rõ chất lượng than nếu muốn bán than từ các nguồn khác cho nhà máy. Nhà máy sẽ không mua than Nam Phi 6.000 kcal/kg NAR với mức giá hiện nay, vì vậy các công ty tham gia thầu cần tìm loại than tương đương của Mỹ và Nga để đáp ứng được yêu cầu. Than Nga có lợi thế hơn so với than Mỹ do Mỹ đang phải đối mặt với vấn đề đường sắt, khiến các chuyến hàng than bán lẻ gặp khó khăn trong vận chuyển. Nhà máy yêu cầu than nhiệt trị 6.000 kcal/kg NAR, lưu huỳnh tối đa 1,5%, hàm lượng chất bốc tối đa 35%. Điều kiện về hàm lượng chất bốc khiến than Colombia không thể tham gia gói thầu.

Trong ngày thứ 4 (4/7), giá than Nam Phi 6.000 kcal/kg NAR, điều kiện FOB Richards Bay ở mức 108 USD/tấn, chi phí vận chuyển than từ Richards Bay đến Jorf Lasfar ở mức 10 USD/tấn cho 1 chuyến hàng 60.000 tấn, tổng giá than giao đến nhà máy ở mức 118 USD/tấn. Nguồn cung cấp than chính cho nhà máy bao gồm Nam Phi, Mỹ và Nga. Than Nam Phi thường có mức phí vận chuyển thấp nhất tuy nhiên hiện nay lại có giá quá cao. Ngoài ra 1 gói thầu mới vừa được công bố, thêm 60.000 tấn than được giao trong tháng 9 và tháng 10, với đặc tính than tương đương với gói thầu trên, đây có thể tiếp tục là cuộc cạnh tranh giữa than Mỹ và than Nga.

Giá cước vận tải biển của Trung Quốc tiếp tục giảm đến ngày ngày 3/7

Giá cước vận chuyển than từ cảng Qinhuangdao, miền Bắc Trung Quốc đến Zhangjiagang, Shanghai và Guangzhou ở miền Đông và miền Nam Trung Quốc tiếp tục giảm trong tuần tính đến thứ 3 (3/7), nhưng giảm chậm hơn so với tuần trước đó. Cước vận chuyển từ Qinhuangdao đến Zhangjiagang ở phía Đông tỉnh Jiangsu của Trung Quốc cho tàu 20.000 - 30.000 tấn ở mức 35,20 NDT/tấn (tương đương 5,31 USD/tấn), tính đến ngày 3 tháng 7, giảm 2,30 NDT/tấn từ 37,50 NDT/tấn của ngày 26/6. Cước vận chuyển từ Qinhuangdao đến Shanghai ở miền Đông Trung Quốc cho các tàu có trọng tải từ 40.000 – 50.000 tấn ở mức 31,50 NDT/tấn vào ngày thứ 3, giảm 1,30 NDT/tấn, từ 32,80 NDT/tấn của ngày 26 tháng 6. Giá cước từ Qinhuangdao đến Guangzhou ở miền Nam Trung Quốc cho các tàu công suất 50.000 - 60.000 tấn ở mức 42,50 NDT/tấn hôm thứ 4, giảm 3,40 NDT/tấn từ 45,90 NDT/tấn của ngày 26/6. Các nhà máy nhiệt điện hạ nguồn hiện đang có lượng than dự trữ khá lớn, khiến cho nhu cầu mua than tiếp tục giảm, dẫn đến giá cước vận chuyển đường biển giảm theo. Lượng than dự trữ tại cảng Qinhuangdao là 6,855 triệu tấn vào thứ 3 (3/7), tăng từ 6,335 triệu tấn vào ngày 26/6.

Công ty Tamil Nadu của Ấn Độ tìm mua 25.000 tấn than nhiệt

Công ty Tamil Nadu (TANCEM) của Ấn Độ vừa công bố 1 gói thầu mua 25.000 tấn than nhiệt cho nhà máy Ariyalur của Tamil Nadu, miền Nam Ấn Độ. TANCEM tìm mua than nhiệt trị 5.800 – 6.000 kcal/kg GAD, độ ẩm 20 - 22%, độ tro 10 - 12% và hàm lượng chất bốc 38 - 42% và lưu huỳnh 0,8 - 1%. Giá thầu trên cơ sở đồng Ruppes/tấn khi giao tại nhà máy. Thời gian cung cấp than cho nhà máy là trong vòng 1 năm sau khi gói thầu kết thúc, mỗi tháng sẽ vận chuyển 20.000 tấn than. Gói thầu sẽ kết thúc vào ngày 30/7.

(Nguồn: www.platts.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	10,30	+0,40
	Queensland	Nhật Bản	11,90	+0,45
	New South Wales	Hàn Quốc	12,65	+0,45
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,50	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,85	-0,15
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,70	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,35	-0,15
	Úc	Trung Quốc	12,30	-0,30
	Úc	Ấn Độ	13,95	-0,20

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 04/07/2018)